**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu:**

*Năm 2010, khi mới về dạy học ở Trường tiểu học Võ Thị Sáu, tận mắt chứng kiến sự thiếu ăn, thiếu mặc của học sinh tiểu học ở vùng này, cô Huỳnh Thị Thùy Dung (33 tuổi) bắt đầu đi xin các nhà hảo tâm. Gặp gì cô xin nấy, từ tấm áo, tập vở cho đến các loại nhu yếu phẩm cho học trò. Đa số các em là con đồng bào Dao, Tày, suốt ngày lên rẫy, không mấy quan tâm đến con em. Vì vậy, các em không chỉ thiếu sách vở, quần áo mà còn thiếu cả cơm ăn. Cô Dung tiến thêm một bước: nấu ăn miễn phí cho lũ trẻ.*

*Cô Dung bắt đầu nấu buổi trưa cho những học sinh có nhà ở xa. “Ban đầu chi nấu đồ ăn thôi, còn cơm thì tụi nhỏ tự mang theo. Nhưng nhìn mỗi đứa mỗi gói cơm mang theo khác nhau thấy tội quá. Nhiều bé mang cơm trắng, nhiều bé thì cơm không có màu trắng, thậm chí nhiều bé không có cơm để mang theo”, cô Dung nhớ lại.*

*Bước tiếp theo, cô Dung gõ cửa các nhà tài trợ để có thể mỗi tuần nuôi cơm miễn phí vài ba bữa. Ước nguyện của cô đã được đền đáp. Các nhà hảo tâm đã giúp cô trở mỗi tuần ba bữa ăn miễn phí. Nhưng đến lúc đó lại xuất hiện một nỗi khổ khác: nhà bếp quá tạm bợ, nhiều em phải ngồi bệt xuống nền đất để ăn. Trông cảnh ấy rất khó cầm lòng. Thế rồi, cô Dung lại "thêm việc" cho mình xin nhà hảo tâm để xây cho các cháu một nhà ăn thật đàng hoàng, sạch sẽ.*

(Trích *Nuôi cơm miễn phí cho học sinh*, Thanh Quân,

Báo **Thanh niên**, số 86, Thứ bảy 27.3.2021)

Câu 1 *(0,5 điểm).* Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2 *(0,5 điểm).* Nội dung chính của đoạn trích trên là gì?

Câu 3 *(1,0 điểm).* Nêu hiệu quả của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong câu văn: *“Vì vậy, các em không chỉ thiếu sách vở, quần áo mà còn thiếu cả cơm ăn."*

Câu 4 *(1,0 điểm).* Qua đoạn trích trên, tác giả gửi gắm những thông điệp nào?

Trang 1/2

**PHẦN II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

Câu 1 *(2,0 điểm).* Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của tình yêu thương con người trong cuộc sống.

Câu 2 *(5,0 điểm).* Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về đoạn thơ sau:

*Mùa xuân người cầm súng*

*Lộc giắt đầy trên lưng*

*Mùa xuân người ra đồng*

*Lộc trải dài nương mạ*

*Tất cả như hối hả*

*Tất cả như xôn xao...*

*Đất nước bốn ngàn năm*

*Vất vả và gian lao*

*Đất nước như vì sao*

*Cứ đi lên phía trước.*

(Trích Mùa xuân nho nhỏ, Thanh Hải,

**Ngữ văn 9,** tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2015, tr.56)

*-------- HẾT ---------*

*(Thí sinh không sử dụng tài liệu, cán bộ coi thi không giải thích gì thêm)*

Trang 2/2

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **HẢI PHÒNG**  **HDC ĐỀ CHÍNH THỨC** | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT**  **Năm học 2021 – 2022** |

**HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM MÔN NGỮ VĂN**

*(Hướng dẫn chấm có 03 trang)*

**A. HƯỚNG DẪN CHUNG**

Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của **Hướng dẫn chấm thi** để đánh giá tổng quát bài làm của học sinh, tránh chỉ quan tâm ý mà cho điểm một cách đơn thuần. Do đặc trưng của môn Ngữ văn, tính chất cụ thể của đề thi và đặc điểm của kì thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT; trên cơ sở bám sát biểu điểm và từng bài làm cụ thể của học sinh, giám khảo chủ động, linh hoạt trong vận dụng tiêu chí cho điểm. Tôn trọng và khuyến khích những bài làm sáng tạo, độc đáo, giàu cảm xúc.

Trong trường hợp thí sinh tổ chức bài làm theo cách riêng nhưng vẫn đáp ứng được yêu cầu cơ bản của đáp án thì vẫn cho điểm như hướng dẫn chấm. Điểm từng câu không làm tròn. Điểm bài thi bằng tổng điểm các câu, không làm tròn.

**B. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM**

**Phần I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **1** | Phương thức biểu đạt chính: tự sự | **0,5** |
| **2** | Nội dung chính: Những việc làm nhân ái của cô giáo Huỳnh Thị Thùy Dung dành cho học trò nghèo. | **0,5** |
| **3** | - Biện pháp tu từ liệt kê: *thiếu sách vở, quần áo, thiếu cả cơm ăn.*  - Hiệu quả nghệ thuật:  + Làm cho câu văn sinh động, gợi cảm, gây ấn tượng với người đọc, người nghe.  + Diễn tả đầy đủ, cụ thể sự thiếu thốn về mọi mặt của học trò miền núi. Qua đó, thấy được hoàn cảnh đáng thương của các em.  + Thể hiện thái độ cảm thông của người viết trước hoàn cảnh khó khăn của các em. | **0,25**  **0,25**  **0,25**  **0,25** |
| **4** | Thông điệp:  - Trẻ em nghèo ở vùng sâu, vùng xa cần được cộng đồng quan tâm, giúp đỡ.  - Tình yêu thương là điều tốt đẹp và quan trọng trong cuộc sống.  - Tình yêu thương cần được thể hiện bằng những hành động thiết thực.  - Cần trân trọng những tấm lòng nhân ái và lan tỏa những việc làm tốt đẹp trong cộng đồng.  - Cần sẻ chia, hỗ trợ những người có hoàn cảnh khó khăn.  - Thầy cô cần yêu thương và quan tâm tới học trò.  *\* Lưu ý:*  *- Học sinh nêu được ba trong số các thông điệp nêu trên được điểm tối đa.*  *- Học sinh nêu được hai trong số các thông điệp nêu trên được 0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được một trong số các thông điệp nêu trên được 0,25 điểm.*  *- Học sinh có thể có cách diễn đạt khác những vẫn đưa ra thông điệp hợp lý, giáo viên linh động chấm điểm.* | **1,0** |

**Phần II. LÀM VĂN (7,0 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **YÊU CẦU CẦN ĐẠT** | **ĐIỂM** |
| **1** | **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  -Đúng đoạn văn nghị luận xã hội, dung lượng đảm bảo.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,25**  **0,25** |
| **2. Yêu cầu nội dung, kiến thức**  ***2.1. Nêu vấn đề nghị luận:*** ý nghĩa của tình yêu thương con người trong cuộc sống. | **0,25** |
| ***2.2. Triển khai vấn đề nghị luận:***  - Giải thích thế nào là tình yêu thương con người. | **0,25** |
| - Ý nghĩa của tình yêu thương con người:  + là truyền thống quý báu, một lối sống đẹp của người Việt Nam.  + là cơ sở để tạo nên những tình cảm đẹp đẽ khác như: lòng vị tha, bao dung, đoàn kết…  + là động lực, sức mạnh giúp con người vượt qua khó khăn, hoạn nạn, đem lại cho con người niềm vui, niềm tin yêu cuộc sống.  + gắn kết con người với nhau; cảm hóa những con người lầm lỗi; xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn.  + giúp bản thân sống có ý nghĩa, hạnh phúc...  *\* Lưu ý:*  *- Học sinh nêu được ba trong số các ý nghĩa nêu trên được điểm tối đa.*  *- Học sinh nêu được hai trong số các ý nghĩa nêu trên được 0,5 điểm.*  *- Học sinh nêu được một trong số các ý nghĩa nêu trên được 0,25 điểm.* | **0,75** |
| - Bài học nhận thức, hành động và liên hệ bản thân. | **0,25** |
| **2** | **1. Yêu cầu hình thức, kĩ năng**  - Đúng kiểu bài nghị luận về một đoạn trích trong tác phẩm thơ, hệ thống luận điểm mạch lạc, kết hợp hài hòa các thao tác lập luận, bố cục đủ ba phần.  - Đảm bảo quy tắc chính tả, dùng từ, đặt câu. | **0,25**  **0,25** |
| **2. Yêu cầu nội dung, kiến thức**  *Học sinh có thể tổ chức bài văn theo nhiều cách khác nhau, song cần đảm bảo những nội dung cơ bản sau:* | |
| ***2.1. Nêu vấn đề nghị luận***: Đoạn thơ trong bài *Mùa xuân nho nhỏ* - Thanh Hải(trích dẫn đoạn thơ). | **0,25** |
| ***2.2. Triển khai vấn đề nghị luận:***  **a. Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm,đoạn trích.**  - Tác giả, tác phẩm (hoàn cảnh sáng tác, mạch cảm xúc).  - Vị trí và nội dung đoạn trích. | **0,25**  **0,25** |
| **b. Cảm nhận đoạn thơ**  ***b1. Con người mùa xuân***  **\* Vẻ đẹp của con người**  - Hình ảnh hoán dụ *người cầm súng, người ra đồng*: người chiến sĩ và người nông dân, tượng trưng cho hai lực lượng, hai nhiệm vụ quan trọng nhất của đất nước bấy giờ là chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và lao động sản xuất.  - Điệp ngữ *Mùa xuân, lộc* mở ra một không gian tràn ngập sắc xuân.  - Hình ảnh *lộc* vừa là hình ảnh thực, vừa mang nghĩa ẩn dụ giàu sức gợi:  + *Lộc* là lá ngụy trang trên lưng người ra trận, là lá mạ xanh non trên ruộng đồng.  + *Lộc* tượng trưng cho thành quả chiến đấu và sản xuất, biểu tượng cho sức sống mãnh liệt của vạn vật mùa xuân.  - Hình ảnh *lộc* gắn liền với *người cầm súng, người ra đồng:* những người đang chiến đấu và lao động chính là những người đã làm nên mùa xuân đất nước. | **1,0** |
| **\* Không khí thi đua của con người**  - Điệp ngữ *Tất cả* kết hợp với các từ láy *hối hả, xôn xao* làm nổi bật không khí thi đua lao động, chiến đấu khẩn trương, sôi nổi trên khắp mọi nẻo đường Tổ quốc. | **0,5** |
| ***b2. Đất nước mùa xuân***  **\* Đất nước trong quá khứ**  - Cụm từ *bốn nghìn năm*: khái quát chiều dài lịch sử đất nước.  - Nghệ thuật nhân hóa với hai từ *vất vả, gian lao*: diễn tả biến cố thăng trầm của dân tộc. | **0,5** |
| **\* Đất nước trong hiện tại và tương lai**  - Hình ảnh so sánh *Đất nước như vì sao* gợi nhiều liên tưởng, diễn tả vẻ đẹp tỏa sáng, trường tồn của dân tộc Việt Nam.  - Từ *cứ* và nghệ thuật nhân hóa: khẳng định sức phát triển mạnh mẽ, bền bỉ của đất nước bất chấp mọi khó khăn, thử thách; thể hiện niềm tự hào, tin tưởng mãnh liệt của nhà thơ vào tương lai đất nước. | **0,75** |
| **c. Đánh giá**  - Nghệ thuật, nội dung của đoạn thơ.  - Khẳng định ý nghĩa của đoạn thơ, liên hệ bản thân. | **0,25**  **0,5** |
| **3. Sáng tạo**  - Liên hệ tới hoàn cảnh lịch sử, xã hội; hoàn cảnh ra đời của tác phẩm hoặc liên hệ với tác phẩm cùng đề tài, cùng tác giả… | **0,25** |

------------------- Hết -------------------